TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-LĐ Ngày: 19-4-2024	

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Hà Như Thủy.

***- Thư ký phiên họp*:** ông Phạm Văn Hảnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp*:** ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 10/2023/TLST-VLĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp số 07/2024/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc lao động: Chị Đỗ Thị Hồng C, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh- vắng mặt có đơn xin.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH H; Địa chỉ: Đường số D, KCX&CN L, phường A, thị xã T, Tây Ninh- vắng mặt không lý do.
- Chị Phan Thị Kiều N, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt có đơn xin.
- Bảo hiểm xã hội thị xã T; địa chỉ: Số C đường L, khu phố L, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. do bà Lâm Thị Hồng T- giám đốc làm đại diện- vắng mặt có đơn xin.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Đỗ Thị Hồng C trình bày: Năm 2011 chị có cho chị Phan Thị Kiều N mượn giấy chứng minh nhân dân của chị để xin đi làm công nhân tại Công ty TNHH H. Sau thời gian thử việc, chị N đã ký hợp đồng lao động chính thức với công ty và được công ty tham gia BHXH 01 tháng là tháng 6-2011. Trong thời gian đó, chị đi làm công nhân tại công ty TNHH S, tỉnh Bình Dương, có ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH đến tháng 8-2014 chị nghỉ việc. Vào tháng

10-2015 chi tiếp tục đi làm tại công ty TNHH P đến ngày 04-10-2022 thì nghỉ việc.

Qua kiểm tra bị trùng lập về thời gian đóng bảo hiểm xã hội vào tháng 6-2011 với họ tên Đỗ Thị Hồng C ở 2 công ty khác nhau. Nay chị yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động của chị Phan Thị Kiều N dưới tên Đỗ Thị Hồng C tại Công ty TNHH H là vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết – Công ty TNHH H đã được Tòa án: Tống đạt thông báo nội dung khởi kiện và tống đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết- chị Phan Thị Kiều N trình bày: Vào năm 2011 chị có mượn giấy chứng minh nhân dân của chị Đỗ Thị Hồng C để xin đi làm công nhân tại Công ty TNHH H ở Khu chế xuất L- T, chị có ký hợp đồng lao động, công ty có đóng BHXH cho chị 01 tháng là tháng 6-2011.

Nay chị đồng ý với yêu cầu của chị Đỗ Thị Hồng C về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị dưới tên chị Đỗ Thị Hồng C với Công ty TNHH H vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết- đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Hồng T trình bày thể hiện trong hồ sơ: Kiến nghị Tòa án Nhân dân thị xã Trảng Bàng xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Đỗ Thị Hồng C và Công ty TNHH H vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng phiên họp từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp: Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét đơn yêu cầu đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc lao động. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 117, 127 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật lao động và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng giải quyết việc lao động xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Đỗ Thị Hồng C và công ty TNHH H là vô hiệu.

2. Chị Đỗ Thị Hồng C phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thuộc quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại công ty TNHH H có trụ sở tại Đường số D, khu chế xuất V, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, công ty TNHH H đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của chị Đỗ Thị Hồng C đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa công ty TNHH H và chị Đỗ Thị Hồng C (do chị Phan Thị Kiều N sử dụng chứng minh nhân dân của chị Đỗ Thị Hồng C để ký hợp đồng) là vô hiệu: Xét thấy việc chị Phan Thị Kiều N sử dụng thông tin cá nhân của chị Đỗ Thị Hồng C để giao kết hợp đồng lao động với công ty TNHH H là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "*Trung thực"* theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động nên vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động, thuộc trường hợp đồng lao động vi phạm về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Đỗ Thị Hồng C bị trùng vào tháng 6-2011, phù hợp với thông tin chị C, chị N cung cấp. Do đó, chị Đỗ Thị Hồng C yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty TNHH H với chị Đỗ Thị Hồng C (do chị N sử dụng thông tin của chị C để ký) là có cơ sở chấp nhận.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: chị Đỗ Thị Hồng C phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động; Điều 149, 367, 401, 402, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Đỗ Thị

Hồng C.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Đỗ Thị Hồng C, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (do chị Phan Thị Kiều N ký kết) với công ty TNHH H là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: chị Đỗ Thị Hồng C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0027716 ngày 30-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị C đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dânsự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hànhán hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thihành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- THA thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(đã ký)

Hà Như Thủy